TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-02-2022
Về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Hoài

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- ***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa***: Ông Huỳnh Phước Thành - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 184/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXX-ST ngày 30/12/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 02A/QĐST-HPT ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm: 1989; Địa chỉ cư trú: Tổ 3, khu phố 4, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Đỗ Văn Hổ A, sinh năm: 1986; Địa chỉ cư trú: Tổ 3, khu phố 4, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 27 tháng 10 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Đỗ Văn Hổ A tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014 có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại: khu phố 4, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình không hợp, thường cãi vả nhau nên chị T đã nộp đơn xin ly hôn. Tuy nhiên, sau thời gian giải quyết tại Tòa chị T rút đơn để vợ chồng có thêm cơ hội đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung. Nhưng anh Đỗ Văn Hổ A không thay đổi, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, vợ chồng đã tự sống ly

thân nhau, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau từ năm 2021 đến nay. Nay chị T xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên xin được ly hôn với anh Đỗ Văn Hổ A để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Đỗ Thành D, sinh ngày: 12/4/2009 và Đỗ Thị Kim N, sinh ngày: 25/01/2012. Khi vợ chồng sống ly thân, chị T trực tiếp nuôi cháu Đỗ Thị Kim N, sinh ngày: 25/01/2012, cháu Đỗ Thành D, sinh ngày: 12/4/2009 sống cùng anh Hổ A và ông bà Nội ở Tiền Giang. Nay ly hôn, chị T yêu cầu trực tiếp nuôi cháu N, giao cháu D cho anh Hổ A trưc tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Đỗ Văn Hổ A trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của chị T mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn anh Đỗ Văn Hổ A vắng mặt đến lần thứ hai không lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy đinh pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: cho chị T được ly hôn với anh Đỗ Văn Hổ A, giao con chung Đỗ Thị Kim N, sinh ngày: 25/01/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Thành D, sinh ngày: 12/4/2009 cho anh Hổ A trực tiếp nuôi dưỡng, chị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* do nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T khởi kiện đối với bị đơn anh Đỗ Văn Hổ A có nơi cư trú tại: khu phố 4, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[2].Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Đỗ Văn Hổ A tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014 có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại: khu phố 4, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước. Việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường cải vã và tự sống ly thân mỗi người tự sống riêng, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau nên chị T xin ly hôn. Anh Đỗ Văn Hổ A không có ý kiến với yêu cầu ly hôn của chị T mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, Tòa án cũng đã nhiều lần mở phiên họp và phiên hòa giải cho các bên có cơ hội về đoàn tụ nhưng anh Hổ A không đến Tòa làm việc, thể hiện thái độ bỏ mặc không quan tâm. Hơn nữa, năm 2018 vợ chồng mâu thuẫn, chị T đã nộp đơn xin ly hôn, trong bản tự khai ngày 21/8/2019 anh Đỗ Văn Hổ A cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không tin tưởng nhau nên chị T yêu cầu ly hôn, anh Hổ A cũng đồng ý ly hôn. Do chị T rút đơn để vợ chồng có thêm cơ hội đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung và Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 117/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2019 nhưng đến 27/10/2021 chị T tiếp tục nộp đơn xin ly hôn cho rằng từ khi rút đơn về vợ chồng vẫn mâu thuẫn, cãi vả và hiện đã tự sống ly thân với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của chị T và anh Hổ A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn với anh Đổ Văn Hổ Anh.

[2.2].Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Đỗ Thành D, sinh ngày: 12/4/2009 và Đỗ Thị Kim N, sinh ngày: 25/01/2012. Khi vợ chồng sống ly thân, chị T trực tiếp nuôi cháu Đỗ Thị Kim N, sinh ngày: 25/01/2012, cháu Đỗ Thành D, sinh ngày: 12/4/2009 sống cùng anh Hổ A và ông bà Nội. Nay ly hôn, chị T yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Ngọc, giao cháu Danh cho anh Hổ A trưc tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, trong thời gian vợ chồng chị T, anh Hổ A sống ly thân, các con chung đã được chị T và anh Hổ A thỏa thuận người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Đỗ Thị Kim N, sinh ngày: 25/01/2012 đã được Tòa án lấy ý kiến về nguyện vọng con muốn sống chung với ai khi cha mẹ ly hôn thì các cháu N có mong muốn được sống cùng mẹ là chị Nguyễn Thị Kiều T nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T giao cháu Đỗ Thị Kim N, sinh ngày: 25/01/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với cháu Đỗ Thành D, sinh ngày: 12/4/2009 đã sống cùng anh Hổ A và ông bà Nội (cha mẹ của anh Hổ A) từ năm 2021 nên để ổn định tâm lý, cuộc sống cũng như học hành của con chung nên chị T đồng ý giao cháu D cho anh Hổ A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn chị T không yêu cầu nên không đặt ra để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[2.3].Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4].Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Do chị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016. Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn với anh Đỗ Văn Hổ A.

Về con chung: Giao con chung Đỗ Thị Kim N, sinh ngày: 25/01/2012 cho chị Nguyễn Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đỗ Thành D, sinh ngày: 12/4/2009 cho anh Đỗ Văn Hổ A trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

2. *Về án phí sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Kiều T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0011556 ngày 01/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND TT C, C1, BP;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Thị Thu Hà